

Cao Bằng, ngày 28 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT**  
**KINH DOANH NĂM 2023**

(Thực hiện theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp)

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

Công ty TNHH một thành viên Thủy Nông Cao Bằng là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, có nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cung cấp nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt và dân sinh trong vùng hưởng lợi.

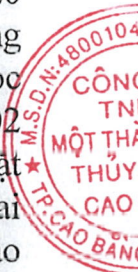
Công ty TNHH một thành viên Thủy Nông Cao Bằng nhận đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi với Sở Nông nghiệp và PTNT Cao Bằng vận hành và khai thác 65 công trình thủy lợi do cấp tỉnh quản lý (trong đó: 20 trạm bơm điện, 19 hồ chứa, 26 đập dâng và hệ thống dẫn, chuyển nước), tổng diện tích đặt hàng là 11.670,99ha; nhận đặt hàng với thị trấn Xuân Hòa, xã Ngọc Đào huyện Hà Quảng vận hành, khai thác 15 công trình thủy lợi (03 trạm bơm, 02 bơm thủy luân, 10 đập dâng và hệ thống dẫn, chuyển nước), tổng diện tích đặt hàng là 425,82ha; nhận đặt hàng với xã Hồng Việt huyện Hòa An vận hành, khai thác 01 trạm bơm, tổng diện tích đặt hàng là 57ha; nhận đặt hàng với xã Cao Chương huyện Trùng Khánh vận hành, khai thác 01 trạm bơm, tổng diện tích đặt hàng là 48,32ha.

Để đảm bảo nguồn nước tưới ngay từ đầu năm Công ty đã chỉ đạo các trạm Thủy nông trực thuộc kiểm tra, đánh giá nguồn nước các hệ thống công trình thủy lợi; phối hợp với địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ, khai thác sử dụng nguồn nước tiết kiệm, hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra đánh giá nhưng hư hỏng, xuống cấp của công trình thủy lợi để kiến nghị, sửa chữa kịp thời, đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa bão nhằm phát huy tối đa năng lực tưới phục vụ tốt cho sản xuất. Kiểm tra chuẩn bị các máy móc, vật tư, nhiên liệu,... chủ động rà soát phương án phòng chống hạn, phòng chống thiên tai, luôn sẵn sàng làm nhiệm vụ khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn quản lý.

**1. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên Thủy Nông Cao Bằng**

**a. Thuận lợi:**

- Được Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đã tạo giảm bớt gánh nặng cho người nông dân. Tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị quản lý tập trung chuyên cho công tác quản lý các công trình thủy lợi, nâng cao năng lực quản lý điều hành công trình đạt hiệu quả, từng bước củng cố, sắp xếp bộ máy tinh gọn phù hợp với thực tế của đơn vị.



- Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ngành và các cấp chính quyền địa phương, bằng nỗ lực không ngừng của tập thể người lao động, Công ty đã chủ động phòng chống lũ lụt, thực hiện điều tiết nước hợp lý, tiết kiệm tránh tình trạng hạn hán để phục vụ sản xuất cho nông nghiệp.

*b. Khó khăn:*

- Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được thực hiện từ năm 2013 đến nay vẫn không thay đổi, trong đó hằng năm chi phí lương, điện, giá vật tư phục vụ công tác vận hành, sửa chữa tăng, dẫn đến tình trạng Công ty không đủ kinh phí để hoạt động.

- Để có thể thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ khác nhau của Luật Thủy lợi, Luật Tài nguyên nước mà vẫn đảm bảo khung thời gian theo quy định thì Công ty cần một nguồn kinh phí rất lớn. Nguồn kinh phí thu được từ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi không đủ để thực hiện.

- Công ty là đơn vị quản lý trực tiếp các công trình thủy lợi do UBND tỉnh giao nhưng lại không có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Hiện nay công ty chỉ kiểm tra, kịp thời phát hiện vi phạm, nhắc nhở và thông báo tình hình đến địa phương, phối hợp cùng địa phương trong công tác xử lý vi phạm. Tuy nhiên nhiều địa phương còn thiếu sự quan tâm, phối hợp cùng công ty trong việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi nên các hành vi vi phạm vẫn còn tồn tại, ngày càng phát sinh nhiều trường hợp gây khó khăn cho Công ty trong công tác quản lý, vận hành công trình.

- Trong những năm gần đây tình hình thời tiết diễn ra hết sức phức tạp, thường xuyên xảy ra hạn hán, tình ta cũng bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, lượng mưa ít, phân bố không đồng đều các hồ chứa có dung tích nhỏ không tích đủ nước để phục vụ sản xuất

- Nhiều công trình thủy lợi được xây dựng từ lâu đến nay đã bị xuống cấp nên không phát huy được công năng theo thiết kế, gây thất thoát nguồn nước.

- Tình trạng vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi ngày càng nhiều đặc biệt nhiều công trình kênh mương bị lấn chiếm, xả rác, xả thải bừa bãi gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến công tác điều tiết nước phục vụ sản xuất.

## 2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

### BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty (nếu có)
1	Tổng diện tích Công ty nhận đặt hàng với các đơn vị sau:	ha	12.153,81	11.856,48	
a)	- Sở Nông nghiệp và PTNT	ha	11.670,99	11.343,62	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty (nếu có)
b)	- TT Xuân Hòa, xã Ngọc Đào huyện Hà Quảng	ha	425,82	419,70	
c)	- Xã Hồng Việt huyện Hòa An	ha	57,0	57,0	
d)	- Xã Cao Chương huyện Trùng Khánh	ha		36,16	
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	13.271,68	13.878,0	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	98,749	99,887	
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	98,749	99,887	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Triệu đồng	33,00	59,3	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (Nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	ha	12.153,81	11.856,48	
8	Tổng số lao động	Người		91	
9	Tổng quỹ lương	Triệu đồng		6.957,4	
a)	Quỹ lương quản lý	Triệu đồng		580,3	
b)	Quỹ lương lao động	Triệu đồng		6.377,1	

2.1. Tổng diện tích cung cấp nước tưới trong năm thực hiện là 11.856,48ha/12.153,81ha đạt 97,55% so với kế hoạch.

2.2. Tổng doanh thu trong năm thực hiện là 13.878,0 triệu đồng/13.271,68 triệu đồng đạt 104,57% so với kế hoạch.

2.3. Lợi nhuận thực hiện năm:

- Lợi nhuận trước thuế là 99,887 triệu đồng/98,749 triệu đồng đạt 101,15% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế là 99,887 triệu đồng/98,749 triệu đồng đạt 101,15% so với kế hoạch.

2.4. Nộp thuế và các khoản đã nộp Nhà nước trong năm thực hiện là 59,3 triệu đồng/33,0 triệu đồng đạt 179,69% so với kế hoạch.

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên: Không có.

2. Các khoản đầu tư tài chính: Không có.

### III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: Không có.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty TNHH MTV Thủy Nông Cao Bằng./.

*Nơi nhận:*

- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc công ty;
- Lưu: VT, KH-KT.



**Bé Văn Thìm**